

Bản án số: 266/2018/KDTM-PT
Ngày: 09/3/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Ân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Trinh

Bà Bùi Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2017/TLPT – KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2017/KDTM-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V Bank);

Địa chỉ trụ sở chính: 89 đường H, phường H1, quận H2, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1988; Địa chỉ liên lạc: Tầng 9 Tòa nhà V Bank Tower, số 1-1A-2 đường T, Phường T1, Quận T2, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V (Văn bản ủy quyền số 3303/2017/AMC-PN ngày 08/8/2017) (Có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; Địa chỉ liên lạc: Tầng 9, số 1-1A-2 đường T, Phường T1, Quận T2, TP. Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3303/2017/AMC-PN ngày 08/8/2017 (Vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Thương mại Xây dựng CA (Vắng mặt);

Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 4, số 157 đường S, Phường S1, Quận S2, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, trình bày của đương sự tại cấp phúc thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 08/12/2014, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA (Công ty CA) đã ký hợp đồng số SME/CLN/14/0042/HĐTD và Khế ước

nhận nợ (Lần 01/số SME/CLN/14/0042/HDTD ngày 9/12/2014) để vay vốn tại Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Sài Gòn – PGD Chợ Lớn (V Bank) số tiền 550.000.000 đồng; Lãi suất vay là 6%/năm, cố định 06 tháng đầu, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần, vào các ngày đầu mỗi quý; Thời hạn vay là 60 tháng; ngày giải ngân: 09/12/2014; ngày đến hạn: 09/12/2019; Mục đích vay để mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado.

Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 09 hàng tháng, trả trong hạn 60 tháng, bắt đầu từ 09/01/2015. Trong đó số tiền nợ gốc phải trả mỗi tháng là 9.150.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 10.150.000 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Colorado, số khung MMM148MH0DH805066, số máy A9JG131921401, biển số xe 51C-511.69 thuộc quyền sở hữu của Công ty CAtheo Hợp đồng thế chấp số SME/CLN/14/0042/HDTC ngày 08/12/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 9/12/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty CA đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Chỉ trả được 54.900.000 đồng nợ gốc và 17.511.924 đồng lãi của 6 tháng đầu. Trong đó, ngày 18/6/2015 Công ty CA chuyển 12.000.000 đồng thanh toán tiền vốn và lãi của tháng thứ sáu còn dư 1.376.340 đồng nên Ngân hàng chuyển qua thành tiền trả lãi.

Tính đến hết ngày 29/9/2017 Công ty CA còn nợ V Bank:

- Nợ gốc quá hạn : 495.100.000 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 227.508.077 đồng – 1.376.340 đồng (trả ngày 18/6/2015) = 226.131.737
- Tổng cộng : 721.231.737 đồng.

Nay V Bank yêu cầu Tòa án:

1/ Buộc Công ty CA phải trả ngay một lần cho V Bank tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm là: 721.231.737 đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn là 495.100.000đồng, nợ lãi quá hạn là: 226.131.737 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu Công ty CA vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V Bank.

2/ Trường hợp Công ty CA không thanh toán nợ, V Bank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong văn bản ngày 20/9/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Bị đơn là Công ty CA do ông Trần Đức N đại diện theo ủy quyền: Thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp với V Bank như đại diện nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên, bị đơn cho rằng Công ty CA chỉ xác nhận còn nợ V Bank số nợ gốc đúng như V Bank trình bày là 495.100.000 đồng. Về số tiền lãi V Bank yêu cầu thì Công ty CA không chấp nhận vì theo thỏa thuận thì trong 6 tháng đầu ưu đãi lãi suất là 6%/năm; các tháng tiếp theo lấy lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng của ngân hàng cộng biên độ không quá 3%/năm tương đương lãi suất 10%/năm. Tại bản Khế ước

nhận nợ do hai bên ký mà Công ty CA lưu giữ thì phần lãi suất để trống mục biên độ điều chỉnh. Nhưng phía Ngân hàng đã áp dụng biên độ 4,95%/năm tương đương lãi suất 13,1%/năm để tính lãi cho Công ty CA là không đúng.

Nay Công ty CA chỉ đồng ý trả số nợ gốc còn thiếu của V Bank theo 02 phương án sau:

1/ Công ty CA giao cho V Bank xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Colorado, số khung MMM148MH0DH805066, số máy A9JG131921401, biển số xe 51C-511.69 và V Bank phải có văn bản xác nhận Công ty CA đã tắt toán toàn bộ số nợ tại V Bank.

2/ Trường hợp V Bank muốn Công ty CA thanh toán nợ bằng tiền mặt thì Công ty CA chỉ đồng ý thanh toán nợ gốc 495.000.000 đồng trong hạn 03 tháng và V Bank phải giao lại toàn bộ bản chính giấy tờ xe cho Công ty CA ngay sau khi Công ty CA thanh toán đủ số tiền.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6 đã xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP V 688.031.156 đồng (Sáu trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) - Trong đó: 495.100.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng) là nợ gốc và 192.931.156 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) là tiền lãi - là số tiền Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA còn nợ của Ngân Hàng TMCP V theo hợp đồng số SME/CLN/14/0042/HĐTD và Khế ước nhận nợ (Lần 01/số SME/CLN/14/0042/HĐTD).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Ngân Hàng TMCP V có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031649 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA ngày 05/12/2014.

Thời hạn trả là: Ngay khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

- Trong trường hợp đến hạn thanh toán quy định tại Điều 1 của quyết định này mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân Hàng TMCP V có quyền giữ lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nêu trên của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Colorado, số khung MMM148MH0DH805066, số máy A9JG131921401, biển số xe 51C-511.69 mà Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA đang quản lý sử dụng để thu hồi nợ.

3/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức

lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/ Không chấp nhận yêu cầu của Ngân Hàng TMCP V yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA phải trả tiền lãi quá hạn là 226.131.737 đồng (Hai trăm hai mươi sáu triệu một trăm ba mươi một ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 12/10/2017 Ngân Hàng TMCP V có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc Công ty CA trả lãi các tháng tiếp theo (sau 6 tháng lãi ưu đãi 6%) lấy lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng của ngân hàng cộng biên độ 4,95%/năm tương đương lãi suất 13,1%/năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khẳng định Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của bộ luật Tổ tụng dân sự, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của hai bên; ý kiến của luật sư và kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ngân Hàng TMCP V trong thời hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của Ngân Hàng TMCP V yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm buộc Công ty CA trả lãi các tháng tiếp theo (sau 6 tháng lãi ưu đãi 6%) lấy lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng của ngân hàng cộng biên độ 4,95%/năm tương đương lãi suất 13,1%/năm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty CA và Ngân Hàng TMCP V (V Bank) ký hợp đồng tín dụng số SME/CLN/14/0042/HDTD ngày 08/12/2014, theo đó V Bank cho Công ty CA vay 550.000.000 đồng; thời hạn 60 tháng; Lãi suất được quy định trong Khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phương thức trả nợ: trả nợ gốc và lãi mỗi tháng một lần vào ngày 09 hàng tháng, trả trong hạn 60 tháng, bắt đầu từ 09/01/2015. Trong đó, số tiền nợ gốc phải trả mỗi tháng là 9.150.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 10.150.000 đồng; mục đích vay: Mua xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Colorado; tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu

CHEVROLET, số loại Colorado, số khung MMM148MH0DH805066, số máy A9JG131921401, biển số xe 51C-511.69 Công ty CA đứng tên.

Ngày 09/12/2014 giữa hai bên đã ký khế ước nhận nợ, theo đó lãi suất được quy định: 6 tháng đầu là 6%/năm sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần, vào các ngày đầu mỗi quý, Mức điều chỉnh lãi suất bằng lãi suất bán vốn của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ %/năm.

Thực hiện hợp đồng, V Bank đã giải ngân 550.000.000 đồng cho Công ty Cẩm Anh, Công ty CA đã trả được 54.900.000 đồng nợ gốc và 17.511.924 đồng lãi của 6 tháng đầu. Trong đó, ngày 18/6/2015 Công ty CA chuyển 12.000.000 đồng thanh toán tiền vốn và lãi của tháng thứ sáu còn dư 1.376.340 đồng nên Ngân hàng chuyển qua thành tiền trả lãi. Tính đến hết ngày 29/9/2017 Công ty CA còn nợ V Bank gốc quá hạn 495.100.000 đồng, khoản tiền này hai bên đều thừa nhận. Riêng đối với khoản nợ lãi V Bank cho rằng Công ty CA còn nợ lãi quá hạn 226.131.737 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi 721.231.737 đồng. Công ty CA không thừa nhận khoản nợ lãi này vì cho rằng giữa V Bank và Công ty CA thỏa thuận lãi suất sau thời hạn 6 tháng đầu tiên sẽ được lấy lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng của ngân hàng cộng biên độ không quá 3%/năm tương đương lãi suất 10%/năm nhưng trong kế ước nhận nợ giao cho Công ty CA phần biên độ để trống.

V Bank cho rằng Công ty CA còn nợ lãi quá hạn 226.131.737 đồng và cho rằng sau 6 tháng lãi suất 6%/năm, lãi suất các tháng tiếp theo sẽ lấy lãi suất huy động vốn kỳ hạn 6 tháng của ngân hàng cộng biên độ 4,95%/năm tương đương lãi suất 13,1%/năm. Việc V Bank xác định biên độ 4,95% nhưng các tài liệu như: Báo cáo giải ngân ngày 09/11/2014, Tờ trình cấp tín dụng ngày 14/11/2014 của V Bank Chợ Lớn và Quyết định 2600/2014/QĐ-TGD ngày 23/5/2014 của Tổng giám đốc V Bank đều là tài liệu nội bộ của V Bank, không thông báo cho khách hàng, không niêm yết tại trụ sở của V Bank điều này chính đại diện của V Bank thừa nhận tại phiên tòa phúc thẩm. Như vậy V Bank không tuân thủ theo quy định về việc thỏa thuận lãi suất giữa khách hàng và tổ chức tín dụng cũng như việc niêm yết công khai lãi suất của Tổ chức tín dụng mà Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 đã quy định.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc Tòa án nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận phần yêu cầu trả 226.131.737 đồng tiền lãi suất là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của V Bank về phần lãi suất, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của V Bank.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên V Bank phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147; khoản 1 Điều 148, Điều 293; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu của Ngân Hàng TMCP V.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA phải có trách nhiệm trả cho Ngân Hàng TMCP V 688.031.156 đồng (Sáu trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) - Trong đó: 495.100.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu một trăm ngàn đồng) là nợ gốc và 192.931.156 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu chín trăm ba mươi một ngàn một trăm năm mươi sáu đồng) là tiền lãi - là số tiền Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA còn nợ của Ngân Hàng TMCP V theo hợp đồng số SME/CLN/14/0042/HĐTD và Khế ước nhận nợ (Lần 01/số SME/CLN/14/0042/HĐTD).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Ngân Hàng TMCP V có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 031649 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA ngày 05/12/2014.

Thời hạn trả: Ngay khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp đến hạn thanh toán Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân Hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, số loại Colorado, số khung MMM148MH0DH805066, số máy A9JG131921401, biển số xe 51C-511 để thu hồi nợ.

3/ Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA tiếp tục chịu lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/ Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Xây dựng CA phải nộp 32.849.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải nộp 2.000.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào 12.984.600 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003203 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Ngân hàng TMCP V nhận lại 10.984.600 đồng (Mười triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm đồng).

Án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0028287 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Ân

